

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp
Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2015

CHI CỤC TRƯỞNG CHI CỤC KIỂM LÂM BÌNH ĐỊNH

Căn cứ Quyết định số 1809/QĐ-UBND ngày 27 tháng 5 năm 2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Kiểm lâm trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính Nhà nước;

Căn cứ xác nhận của Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm về việc Hệ thống quản lý chất lượng áp dụng có hiệu lực;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức, hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố Hệ thống quản lý chất lượng tại Chi cục Kiểm lâm phù hợp Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2015 đối với các lĩnh vực hoạt động trong phạm vi ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành và thay thế Quyết định số 247/QĐ-CCKL, ngày 09 tháng 12 năm 2019 của Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm về việc công bố Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2015.

Điều 3. Trưởng phòng Tổ chức hành chính, công chức, lao động hợp đồng Chi cục Kiểm lâm và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận :

- Sở KHCN (Chi cục TCĐLCL);
- Sở NNPTNT;
- LĐ Chi cục;
- Các phòng CM;
- Lưu: VT, HCTH.

KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG

Huỳnh Ngọc Bảo

Phụ lục
CÁC LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG CỦA CHI CỤC KIỂM LÂM
ĐƯỢC CÔNG BỐ PHÙ HỢP TIÊU CHUẨN QUỐC GIA TCVN ISO 9001:2015
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-CCKL ngày tháng 3 năm 2020
của Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm)

TT	TÊN TÀI LIỆU	MÃ HIỆU
1	Quy trình Phê duyệt Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng đối với khu rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý	QT.01.QBPTR
2	Quy trình Phê duyệt Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng phòng hộ đối với khu rừng phòng hộ thuộc địa phương quản lý	QT.02.QBPTR
3	Quy trình Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh	QT.03.QBPTR
4	Quy trình Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ đối với khu rừng thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý	QT.04.QBPTR
5	Quy trình Chuyển loại rừng đối với khu rừng do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập	QT.05.QBPTR
6	Quy trình Miễn, giảm tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng (đối với bên sử dụng dịch vụ môi trường rừng trong phạm vi địa giới hành chính của một tỉnh)	QT.06.QBPTR
7	Quy trình Phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là tổ chức	QT.07.QBPTR
8	Quy trình Công nhận nguồn giống cây trồng lâm nghiệp	QT.08.QBPTR
9	Quy trình Phê duyệt phương án khai thác động vật rừng thông thường từ tự nhiên	QT.09.QBPTR
10	Quy trình phê duyệt, điều chỉnh thiết kế dự toán công trình lâm sinh (Đối với công trình lâm sinh thuộc dự án do Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định đầu tư)	QT.10.QBPTR
11	Quy trình Thẩm định, phê duyệt Phương án trồng rừng thay thế diện tích rừng chuyển sang sử dụng cho mục đích khác	QT.11.QBPTR
12	Nộp tiền trồng rừng thay thế về Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh (Trường hợp UBND tỉnh bố trí đất để trồng rừng thay thế)	QT.12.QBPTR
13	Nộp tiền trồng rừng thay thế về Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh (Trường hợp UBND tỉnh không bố trí đất để trồng rừng thay thế)	QT.13.QBPTR
14	Quy trình Đăng ký mã số cơ sở nuôi, trồng các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp thuộc phụ lục II, III CITES	QT.14.QBPTR